

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-08-2020

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Mỡn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Móm Em.**

Bà **Trần Thị Thu Hà.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Hương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm - Tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 04 năm 2020, về *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 08 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Nguyễn Thị Thùy T** - sinh năm: 2000 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện V, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* anh **Nguyễn Khánh D** - sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Trong đơn khởi kiện ngày 09/03/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Do quen biết, tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình chị T và anh D đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 16/11/2018.

Sau ngày cưới vợ chồng anh, chị cùng sống chung với gia đình chồng tại ấp T, xã T, huyện V. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay.

Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Khánh D.

- Về con chung: vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Như Y, sinh ngày 11/01/2019 hiện đang sống chung chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Như Y, chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Khánh D đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm niêm yết và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Khánh D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 11/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Khánh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thùy T không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thùy T không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Khánh D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Trích lục kết hôn (bản chính); giấy khai sinh cháu Nguyễn Như Y (bản sao).

Tại phiên tòa đương sự không cung cấp thêm chứng cứ gì khác, vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn anh Nguyễn Khánh D đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Khánh D là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị T trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến ly thân, tại phiên tòa chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Khánh D, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định, phía anh D vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Khánh D đã sống chung một thời gian dài không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy T là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Nguyễn Khánh D có một người con chung tên Nguyễn Như Y, sinh ngày 11/01/2019 hiện đang sống chung chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Như Y.

Anh Nguyễn Khánh D không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Như Y đang sống với chị T, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị Trang đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Như Y. Do vậy tiếp tục giao cháu Như Y cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu anh Nguyễn Khánh D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Nguyễn Khánh D.

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 11/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Khánh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- **Về nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008069, ngày 22 tháng 04 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Anh Nguyễn Khánh D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Mẫn